

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Tên dự án: Khôi phục, sửa chữa tràn Đá Bạc.
2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Hà Tĩnh
3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh,
4. Nguồn vốn: Nguồn vốn NSTW hỗ trợ khắc phục hậu quả cơn bão số 10 và các đợt thiên tai khác từ đầu năm 2025 (16.400 triệu đồng) và ngân sách tỉnh (3.100 triệu đồng).
5. Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp IV.
6. Mục tiêu dự án: Khắc phục các hư hỏng kết cấu tràn, gia cố và ổn định mái nhằm bảo đảm an toàn, ổn định lâu dài cho công trình trong mùa mưa lũ; đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp. Đồng thời, bảo đảm nhiệm vụ ngăn mặn, giữ ngọt, cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh cho trên 1.000 ha đất canh tác và tiêu thoát lũ cho khoảng 7.300 ha đất thuộc các xã Tiên Điền, Cổ Đạm và Nghi Xuân.
7. Quy mô chủ yếu:
 - 7.1. Hạng mục tràn Đá Bạc:
 - Phá dỡ tràn hiện trạng, khôi phục lại tràn tại vị trí K1+965 trên tuyến đê Đá Bạc. Tràn có cửa van điều tiết, lưu lượng $Q_{tk}=360,82 \text{ m}^3/\text{s}$, gồm 07 khoang, mỗi khoang có bề rộng thông thủy $B = 4,00 \text{ m}$, tổng bề rộng thông thủy 28,00 m. Cao trình đáy +0,00 m. Bản đáy kích thước dài 11,40 m, rộng 33,80 m, dày 0,70 m, kết cấu bằng bê tông cốt thép M250, đá (2x4) cm.
 - Phía thượng lưu (phía đồng): Bố trí cửa vào có kích thước rộng 37,00 m, dài 5,00 m, dày 0,30 m, tiếp theo là sân trước dài 7,75 m, dày 0,50 m; kết cấu bằng bê tông cốt thép M250 đá (2x4) cm;
 - Phía hạ lưu tràn (phía biển): Bố trí bể tiêu năng cao trình đáy bể (-1.5)m, dài 15,40 m, dày 0,70 m, sân sau bể tiêu năng kích thước dài 10 m, rộng 45 m, dày 0,40 m; kết cấu bê tông cốt thép M250 đá (2x4) cm;
 - Gia cố nền bản đáy tràn, sân thượng lưu và bể tiêu năng bằng cọc bê tông cốt thép M300, đá (1x2) cm, kích thước cọc (0,30 x 0,30) m.

- Tường bên và trụ pin có chiều cao 4,50 m, kết cấu bằng bê tông cốt thép M250 đá (1x2) cm. Trên đỉnh trần bố trí cầu giao thông phục vụ quản lý, vận hành, có bề rộng mặt cầu 3,50 m, chiều dày bản mặt 0,20 m, kết cấu bê tông cốt thép M250 đá (1x2) cm.

- Cửa van sử dụng loại cửa van phẳng, kích thước mỗi cửa (4,24 x 3,00) m, kết cấu bằng thép sơn chống rỉ; khe van sử dụng thép không rỉ SUS304. Hệ thống đóng mở cửa van bằng thiết bị vận hành điện kết hợp thủ công, tải trọng thiết kế VĐ10;

- Nhà vận hành: Nhà vận hành có kích thước dài 35,00 m, rộng 2,60 m, cao 3,15 m. Tường xây bằng gạch đặc không nung kích thước (6,5 x 10,5 x 22) cm, dày 22 cm, bên ngoài trát vữa xi măng M75. Trụ, sàn công tác và mái nhà vận hành được làm bằng bê tông cốt thép M250 đá (1x2) cm.

7.2. Hệ thống điện phục vụ thi công và vận hành: Xây dựng mới 20,4m đường dây trung áp 35kV trên không, 01 trạm biến áp công suất 160kVA 35/0,4kV và 400m đường dây hạ áp 0,4kV trên không.

- Điểm đầu nối: Bố trí 01 cột điện bê tông ly tâm (BTLT) loại ứng lực trước, chiều dài 16m (PC.1-16-230-24) tại khoảng cột 230-231 thuộc trục chính đường dây 35kV 372E18.11;

- Dây dẫn và cách điện: sử dụng dây nhôm lõi thép ACSR-70/11; hệ thống cách điện sử dụng sứ đứng Linepost 35kV và sứ chuỗi thủy tinh 35kV; 61089;

- Kết cấu trạm: trạm biến áp kiểu treo ngoài trời, sử dụng 02 cột BTLT không ứng lực trước chiều dài 14m (NPC.1-14-190-13);

- Máy biến áp: sử dụng MBA 3 pha, công suất 160kVA, cấp điện áp 35/0,4kV, tổ đấu dây Dyn-11, cuộn dây chế tạo bằng đồng kỹ thuật điện.

- Thiết bị đóng cắt, bảo vệ trung áp: sử dụng cầu chì tự rơi (FCO) 35kV đảm bảo tiêu chuẩn IEC 60282-2 (hoặc ANSI C37.41) và chống sét van 35kV.

- Thiết bị phân phối hạ áp: sử dụng tủ điện hạ áp ngoài trời; bên trong tủ bố trí Áptômát (MCCB) tổng 3 pha 400A, tủ tụ bù công suất phản kháng 60kVAR, các thiết bị chống sét, bảo vệ, đo đếm hạ áp đồng bộ.

- Tuyến hạ áp 0,4kV: sử dụng cáp nhôm vặn xoắn XLPE (ABC 4x95mm²).

7.3. Các hạng mục công trình khác: Theo hồ sơ thiết kế trình thẩm định đã được thẩm tra, thẩm định.

8. Thời hạn hoàn thành: 150 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng: Tối đa 150 ngày

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp và tổ chức thi công theo đúng yêu cầu của thiết kế và E-HSMT được phê duyệt, thựcA hiện đúng Quy trình, Quy phạm của Nhà nước và yêu cầu của Chủ đầu tư (thể hiện bằng thuyết minh và bản vẽ).

- Các biện pháp đảm bảo chất lượng thi công xây lắp cho công trình (nêu các phương pháp, phương tiện, cơ quan kiểm tra chất lượng từng loại công việc, từng vật liệu, vật tư, hàng hóa, máy móc, ... đưa vào thi công). Cách thức giám sát, nghiệm thu theo yêu cầu kỹ thuật và Quy phạm Nhà nước.

- Sơ đồ tổ chức hiện trường phù hợp với mặt bằng thi công và yêu cầu của E-HSMT.

- Các biện pháp công nghệ và trang thiết bị phục vụ cho thi công xây lắp, kiểm tra chất lượng công trình.

- Các biện pháp khắc phục thi công khi mất điện, nước.

- Phương án, bố trí nhân lực thi công hiện trường.

- Thuyết minh biện pháp thi công.

- Các bản vẽ mô tả phần thuyết minh.

- Tính hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục công trình của Nhà thầu.

- Các biện pháp tổ chức thi công phù hợp với việc đảm bảo tiến độ của công trình đã được đặt ra.

- Các biện pháp tổ chức thi công đảm bảo không ảnh hưởng đến các hộ dân xung quanh công trình, và giao thông công cộng (không gây ồn sau 23h hàng ngày, thường xuyên quan trắc chuyển vị, biến dạng các công trình lân cận, có hệ thống lưới chắn an toàn, lưới chắn bụi, ...).

- Thời gian thực hiện hợp đồng và cam kết hoàn thành hợp đồng của Nhà thầu.

- * Thực hiện theo các quy định sau:

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP sửa đổi các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý

nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP hướng dẫn Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

- Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;

- Và các văn bản hiện hành liên quan khác.

1. Quy trình, quy phạm chủ yếu áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

STT	Loại công tác	Quy chuẩn, tiêu chuẩn
1	Công tác trắc địa, định vị công trình	
-	Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GNSS trong trắc địa công trình	TCVN 9401:2024
-	Công tác trắc địa trong xây dựng - Yêu cầu chung	TCVN 9398 :2012
2	Công tác tổ chức thi công, an toàn trong xây dựng	
	Tiêu chuẩn về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác	TCCS 14:2016/TCĐBVN
	Tổ chức thi công	TCVN 4055:2012
	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công.	TCVN 4252:2012
	An toàn trong thi công xây dựng	QCVN 18:2021/BXD
3	Công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ	
	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình xây dựng	QCVN 06:2022/BXD
	Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng	TCVN 5308 - 1991
	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện	QCVN 25:2025/BCT
	An toàn cháy – Yêu cầu chung	TCVN 3254 – 1989

STT	Loại công tác	Quy chuẩn, tiêu chuẩn
	An toàn nổ – Yêu cầu chung	TCVN 3255 – 1986
	Phòng cháy, chữa cháy - Phương tiện, hệ thống phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí	TCVN 3890:2023
4	Công tác hoàn thiện	
	Công tác hoàn thiện trong xây dựng thi công và nghiệm thu	TCVN 9377:2012
	Gạch ốp lát. Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 8264:2009
	Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu. Phần 1 : Công tác lát và láng trong xây dựng	TCVN 9377-1:2012
	Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu – Phần 2: Công tác trát trong xây dựng	TCVN 9377-2:2012
	Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu – Phần 3: Công tác ốp trong xây dựng	TCVN 9377-3:2012
	Kết cấu gạch đá-Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu	TCVN 4085:2011
	Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng	QCVN 12:2014/BXD
5	Công trình thủy lợi	
	Công trình bảo vệ đê, bờ sông - Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu.	TCVN 8419:2022
	Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế và xử lý nền	TCVN 4253:2012
	Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế, thi công và nghiệm thu móng cọc bê tông cốt thép	TCVN 10304:2025
	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Quy trình tính toán và yêu cầu kỹ thuật thi công.	TCVN 5574:2018

STT	Loại công tác	Quy chuẩn, tiêu chuẩn
	Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng công trình.	TCVN 9844:2013
	Công trình thủy lợi - Thi công và nghiệm thu kết cấu bê tông và bê tông cốt thép trên mái dốc.	TCVN 11652:2016
	Công trình thủy lợi - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép thủy công - Yêu cầu thi công và nghiệm thu	TCVN 13718:2023
6	Công trình điện	
	Quy phạm trang bị điện - Phần I: Quy định chung	(11 TCN 18-2006)
	Quy phạm trang bị điện - Phần II: Hệ thống đường dẫn điện	(11 TCN 19-2006)
	Quy phạm trang bị điện - Phần IV: Thiết bị phân phối và TBA	(11 TCN 21-2006)
	Đặt thiết bị điện trong nhà và công trình công cộng	(TCVN 9206:2012)
	Lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp - Yêu cầu chung	TCVN 9358:2012
	Lắp đặt cáp và dây dẫn điện trong các công trình công nghiệp	TCVN 9208:2012
	Cột điện Bê tông cốt thép ly tâm	TCVN 5847:2016
	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện	QCVN 01:2020/BCT

2. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị:

Thực hiện đúng theo Điều 12 Nghị định 06/2021/NĐ-CP và các pháp lý khác có liên quan. Ngoài ra nhà thầu cần lưu ý các vấn đề sau:

- Yêu cầu chung của các vật tư, vật liệu, thiết bị: Chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị mới 100%.

- Vật tư đưa vào sử dụng phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, đúng chủng loại, quy cách theo hồ sơ thiết kế được duyệt, phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phải được cơ quan kiểm định chuyên môn xác nhận chất lượng đạt yêu cầu bằng phiếu kiểm tra;

- Vật tư trước khi đưa vào thi công công trình phải được lấy mẫu đưa đi thí nghiệm, tư vấn giám sát và đơn vị thí nghiệm, đơn vị thi công có trách nhiệm ký vào biên bản lấy mẫu;

- Các vật tư, vật liệu, thiết bị mà trong Hồ sơ mời thầu, hồ sơ thiết kế không đề cập đến đương nhiên phải thỏa mãn các yêu cầu quy định trong hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam hoặc các tiêu chuẩn nước ngoài được phép áp dụng tại Việt Nam.

- Kiểm tra chất lượng:

+ Trước khi cung cấp vật tư, vật liệu, thiết bị đến công trường, Nhà thầu phải cung cấp mẫu và các chứng chỉ cần thiết của Nhà sản xuất chứng minh các chỉ tiêu đạt yêu cầu thiết kế, và của hợp đồng để Giám sát Chủ đầu tư xem xét, chấp thuận. Nhà thầu phải đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu đúng mẫu thử.

+ Sau khi vận chuyển đến chân công trình, lấy mẫu thử theo từng đợt, số lượng theo quy định của tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu. Mỗi chứng chỉ phải có các thông tin như: địa chỉ của Nhà thầu, tên công trình và địa điểm, đợt cung cấp cho công trường, số lượng mẫu, thời gian cung cấp, cơ quan thí nghiệm, địa chỉ của phòng thí nghiệm và thời gian của các thí nghiệm trong báo cáo, người thí nghiệm, trưởng phòng thí nghiệm người đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu.

+ Nếu kết quả thí nghiệm không đạt yêu cầu thì giám sát, Chủ đầu tư sẽ từ chối không cho thi công, Nhà thầu phải thay thế.

+ Kế hoạch lấy mẫu phải thống nhất với giám sát thi công, Chủ đầu tư, tuân theo quy phạm hiện hành.

+ Khi cần thiết Chủ đầu tư sẽ lấy mẫu độc lập để thuê một đơn vị tư vấn khác kiểm tra, nếu kết quả kiểm tra cho thấy chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị không đạt yêu cầu thì Nhà thầu phải thanh toán chi phí thí nghiệm, đồng thời lô vật tư, vật liệu này sẽ bị xử lý theo quy định; nếu kết quả kiểm tra cho thấy chất lượng vật tư, vật liệu đạt yêu cầu thì Chủ đầu tư sẽ chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thí nghiệm.

- Chỉ dẫn của các nhà cung cấp.

Khi bốc dỡ, vận chuyển, xếp đóng, bảo quản, cố định hay lắp đặt, Nhà thầu phải tuân theo đúng các chỉ dẫn của nhà cung cấp. Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm nắm vững chỉ dẫn này vào trước thời gian đặt hàng.

- Vật tư, vật liệu bị hư hỏng hay có khiếm khuyết.

+ Nếu có vật tư, vật liệu bị hư hỏng hay có khiếm khuyết gì thì phải xếp đồng riêng có đánh dấu, báo cáo cho Giám sát Chủ đầu tư.

+ Nếu có thể sửa tại chỗ, phải được sự thống nhất ý kiến của Giám sát, Chủ đầu tư. Nếu không thể khắc phục, Giám sát, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu chuyển ngay ra khỏi công trường.

Stt	Vật tư- Thiết bị	Yêu cầu về thông số kỹ thuật tiêu chuẩn, quy cách, của vật tư, thiết bị	Chủng loại, nguồn gốc, xuất xứ (nhà thầu đề xuất)
1	Cột điện	Bê tông ly tâm 16 - 230 - 24	
2	Cột điện	Bê tông ly tâm 14 - 190 - 13	
3	Tiếp địa dòng rò chân cột	Thép hình V63x63x6 mạ kẽm nhúng nóng	
4	Dây điện trung thế	ACSR - 70/11 - 12/20(24)kV	
5	Xà nèo cột đơn 230	Thép hình, mạ kẽm nhúng nóng	
6	Sứ chuỗi thủy tinh	Điện áp định mức: 35kV Tải trọng phá hủy cơ - điện nhỏ nhất: 120kN Đường kính bát sứ: 320mm Chiều cao bát sứ: 170mm Chiều dài dòng rò: 550mm Kích thước ti sứ: 20mm	
7	Sứ đứng Lineport	Điện áp định mức: 35kV Chiều dài đường rò nhỏ nhất: 600mm Khoảng cách phóng điện khô: 242mm Lực phá hủy cơ học: 12.5kN	
8	Khóa nèo 4 bulong	Thép đúc mạ kẽm nhúng nóng Chốt chẻ bằng thép không gỉ Lực phá hủy: 70kN	
9	Kẹp cáp 3 bulong	Thép mạ kẽm nhúng nóng	
10	Cáp điện trung thế	CXV/S - 70 - 12/20(24)kV	
11	Dao cách ly	Kiểu phương ngang, chém ngang Điện áp định mức: 24 - 40,5kV Tần số: 50Hz Dòng điện định mức: 630A Khả năng chịu đựng xung sét: 150 - 200kV Dòng ngắn mạch chịu đựng: 25kA/3s Khoảng cách dòng rò nhỏ nhất: 25 - 31mm/kV	

Stt	Vật tư- Thiết bị	Yêu cầu về thông số kỹ thuật tiêu chuẩn, quy cách, của vật tư, thiết bị	Chủng loại, nguồn gốc, xuất xứ (nhà thầu đề xuất)
12	Chống sét van LA - 42	Chống sét không khe hở ZnO Cấp chống sét: Cấp 1 Điện áp định mức: 12 - 48kV Dòng điện xả định mức: 10kA Tần số hoạt động: 50Hz Chiều dài đường rò: 440 - 1477mm	
13	Cầu chì tự rơi cắt có tải LBFCO	Điện áp định mức: 35kV Dòng điện định mức: 200A Tần số hoạt động: 50Hz Khả năng cắt ngắn mạch: 12kA Độ bền điện áp xung: 200kV Chiều dài đường rò: 1200mm	
14	Máy biến áp kiểu hở có bình dầu phụ	Cấp điện áp: 160kVA - 35/0,4kV Tổn hao không tải: $P_0 = 280W$ Tổn hao ngắn mạch: $P_k = 1940W$ Dòng điện không tải: 1,5% Điện áp ngắn mạch: $4 \div 6\%$ Hiệu suất năng lượng: 99,05%	
15	Tủ điện hạ thế xoay chiều kết hợp tủ bù công suất kiểu ngoài trời	Điện áp: 380V Dòng định mức: 400A Lộ ra: 1 lộ 200A, 2 lộ 150A Công suất bù: 6x10KVA	

Thông số kỹ thuật của các loại vật liệu, vật tư, thiết bị cho công trình ở bảng trên và các vật tư thiết bị khác nhà thầu phải xem kỹ tại hồ sơ thiết kế và quy định hiện hành về các loại vật tư, thiết bị đó để dự thầu cho phù hợp theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế.

3. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

a) Tiếp nhận mặt bằng công trình:

Sau khi nhận được thông báo trúng thầu, Nhà thầu cử cán bộ kỹ thuật trực tiếp đến Chủ đầu tư để tiếp nhận mặt bằng công trình và mốc thực địa, các trục định vị và phạm vi công trình, có biên bản ký nhận theo quy định. Các mốc được đánh dấu, bảo quản bằng bê tông và sơn.

Nhà thầu liên hệ với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan để xin phép sử dụng các phương tiện công cộng ở địa phương cũng như phối hợp công

tác giữ gìn an ninh trật tự trong khu vực thi công.

b) Biển báo thi công:

Do đây là công trình đang khai thác, có nhiều phương tiện chạy trên đường nên phải được lắp đặt hệ thống biển báo, rào chắn theo từng đoạn thi công, Nhà thầu bố trí bảo vệ 24/24 giờ, hai đầu tuyến có lắp đặt bảng hiệu công trình có ghi thông tin về dự án, kích thước và nội dung của biển báo phải được Chủ đầu tư và giám sát thi công đồng ý.

c) Các công trình tạm:

Các công trình tạm bố trí ở mặt bằng thi công như: Nhà bảo vệ; Ban chỉ huy điều hành và phục vụ y tế; Nhà vệ sinh hiện trường được thu dọn hàng ngày đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh; Kho chứa xi măng; kho chứa vật tư, thiết bị; bể nước thi công; bãi chứa vật liệu được bố trí phù hợp với thời điểm thi công và điều kiện mặt bằng; Khu lán trại nhà ở công nhân; Hệ thống điện nước phục vụ thi công.

d) Cấp điện thi công:

Nhà thầu tự liên hệ với Chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng để mua điện phục vụ thi công. Trong trường hợp nguồn điện không cấp được điện cho công trường, Nhà thầu phải dùng máy phát điện để đảm bảo thi công liên tục. Tại khu vực thi công có bố trí các hộp cầu giao có nắp che chắn bảo vệ và hệ thống đường dây treo trên cột dẫn tới các điểm dùng điện, có tiếp đất an toàn theo đúng tiêu chuẩn an toàn về điện hiện hành.

e) Cấp nước thi công:

Nhà thầu phải liên hệ với Chính quyền địa phương và cơ quan chức năng để đảm bảo có nước đủ tiêu chuẩn phục vụ thi công và sinh hoạt ở lán trại, văn phòng. Cần xây dựng một số bể chứa nhỏ phục vụ thi công. Nước phục vụ thi công đảm bảo thỏa mãn Tiêu chuẩn TCVN 4506:2012.

f) Thoát nước:

Trên mặt bằng thi công, Nhà thầu cần bố trí hệ thống thoát nước tạm bằng mương và ống thích hợp.

g) Đường thi công:

Nhà thầu phải tự làm đường tạm để phục vụ quá trình thi công (nếu cần thiết).

h) Thông tin liên lạc:

Nhà thầu cần liên hệ đặt hệ thống thông tin liên lạc, máy điện thoại tạm thời tại khu công trường để đảm bảo liên lạc với các bên liên quan liên tục 24/24 giờ.

i) Hệ thống cứu hỏa:

Để đề phòng và xử lý cháy nổ, trên công trường có đặt một số bình cứu hỏa

tại các điểm cần thiết dễ xảy ra tai nạn. Hàng ngày có cán bộ kiểm tra thường xuyên việc phòng cháy. Đảm bảo theo tiêu chuẩn phòng chống cháy nổ hiện hành.

j) Các biện pháp khác:

- Biện pháp tổ chức bộ máy chỉ huy công trường.
- Biện pháp tổ chức quản lý nhân lực, vật tư, thiết bị tại công trường và bố trí lao động, bậc thợ cho các công việc thực hiện tại công trường phù hợp với tiến độ.
- Biện pháp tổ chức quản lý chất lượng thi công.
- Biện pháp tổ chức quản lý và vệ sinh môi trường và các điều kiện an toàn lao động và an toàn về cháy nổ, chống ngập úng.
- Biện pháp thi công thủ công kết hợp với cơ giới.
- Nhà thầu thi công theo từng hạng mục và dứt điểm từng phần việc.
- Nhà thầu phải hợp đồng với các cơ quan quản lý các công trình ngầm, nổi, chính quyền địa phương cử cán bộ theo dõi giám sát và nghiệm thu bàn giao khi hoàn thành thi công các hạng mục đi qua hoặc liên quan đến các công trình ngầm, nổi đó (nếu có).

4. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

- Trong quá trình thi công, Nhà thầu phải bảo đảm an toàn cho người và phương tiện qua lại. Sử dụng các biện pháp chống ồn, chống bụi và bảo đảm cho mọi hoạt động sản xuất và sinh hoạt bình thường trong khu vực thi công. Có biện pháp phòng chống cháy nổ.

- Sơ đồ tổ chức hiện trường phù hợp với mặt bằng thi công và yêu cầu của HSMT và bố trí đầy đủ kho tàng, lán trại, nhà vệ sinh, bể nước dùng và PCCC, điện sinh hoạt và thi công.

- Để Giảm thiểu sự cố cháy nổ, nhà thầu phải thực hiện các quy định sau:
 - + Không được hút thuốc, đốt lửa hay hàn gần khu vực cấm lửa, khu vực có xăng dầu, thiết bị, máy móc, ...
 - + Lập rào chắn cách ly các khu vực dễ vật liệu cháy nổ.
 - + Khu vực kho chứa nguyên liệu có nền cao hơn so với khu vực xung quanh, có đê bao quanh để chống tràn dầu.
 - + Đảm bảo khoảng cách ly an toàn đối với khu vực bảo quản nhiên liệu.
 - + Chuẩn bị các dụng cụ, phương tiện chống cháy như bể cát, nước, bơm, bình khí CO₂ ... để kịp thời chữa cháy khi có hỏa hoạn xảy ra.
 - + Xây dựng nội quy phòng cháy chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ.

* Thực hiện theo các văn bản sau:

- Luật Phòng cháy và chữa cháy số 55/2024/QH15 ngày 29/11/2024.
- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
- Thông tư 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Công An về việc quy định chi tiết một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
- Quy chuẩn Việt Nam: QCVN 06:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình.
- Tiêu chuẩn TCVN 3890:2023 Phòng cháy, chữa cháy - Phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí.

5. Yêu cầu về môi trường, xã hội:

Các điều khoản về bảo vệ môi trường: Nhà thầu cần tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về quản lý môi trường của Chính phủ Việt Nam. Nhà thầu cần đảm bảo bố trí nhân sự, tài chính thực hiện các biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường trong quá trình thi công. Thực hiện chế độ giám sát nội bộ trên hiện trường và báo cáo hàng tháng về thực hiện các biện pháp giảm thiểu trên công trường theo biểu mẫu trong Hướng dẫn thực hiện chính sách an toàn môi trường của dự án. Phối hợp với TVGSXD và Ban QLDA công bố thông tin và giải quyết các khiếu kiện khiếu nại, nếu có.

Các yêu cầu cụ thể: Nhà thầu cần thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình thi công dự án cụ thể:

- Cần có kế hoạch dài hạn, chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan để thống nhất kế hoạch thi công, tránh tình trạng thi công đào xới nhiều lần, ảnh hưởng đến sinh hoạt nhân dân, gây ô nhiễm môi trường và mất mỹ quan.
- Phải có biện pháp bảo đảm giảm thiểu phát tán bụi, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng vượt quá tiêu chuẩn cho phép.
- Ký kết với đơn vị thu gom và xử lý rác thải rác thải trong quá trình thi công.
- Việc vận chuyển vật liệu xây dựng phải được thực hiện bằng các phương tiện bảo đảm yêu cầu kỹ thuật không làm rò rỉ, rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường.
- Nước thải, chất thải rắn và các loại chất thải khác phải được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường.
- Nghiêm cấm tập kết vật tư, vật liệu tràn lan. Trong quá trình thi công phải trang bị hệ thống che chắn công trình, tránh bụi và vật rơi từ trên cao xuống, tránh xả khói bụi vào môi trường xung quanh.

- Các loại rác thải xây dựng (đất, cát) phát sinh trong quá trình thi công được tập trung lưu giữ trên lòng đường và phải được vận chuyển, đổ thải đúng nơi quy định.

* Thực hiện theo các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường:

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

6. Yêu cầu về an toàn lao động:

- Ngay khi bắt đầu tiến hành thi công, Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư bản biện pháp an toàn lao động. Biện pháp này bao gồm cả huấn luyện an toàn cho toàn nhân viên, người chỉ huy việc thực hiện gói thầu này.

- Nhà thầu phải có trách nhiệm báo cho Chủ đầu tư về các tai nạn xảy ra trong hoặc ngoài hiện trường mà nhà thầu có liên quan trực tiếp, dẫn đến thương tật cho bất cứ người nào liên quan trực tiếp đến công trường hoặc bên thứ ba. Đầu tiên thông báo được thực hiện bằng lời, sau đó lập biên bản chi tiết trong vòng 24 giờ sau khi tai nạn xảy ra.

- Nhà thầu phải tiến hành các biện pháp phòng ngừa và bảo vệ cần thiết để đảm bảo cho nhân viên hoặc bất cứ người nào khác trong hoặc ngoài công trường khỏi bị hiểm nguy do các phương pháp làm việc của Nhà thầu.

- Nhà thầu luôn luôn cung cấp và duy trì tại các vị trí thuận tiện các dụng cụ cứu trợ y tế khẩn cấp đầy đủ và phù hợp, dễ lấy trong hoặc xung quanh công trường và đảm bảo luôn có đủ đội ngũ nhân viên được đào tạo đúng chuyên ngành để có mặt đúng lúc dù công trình được thi công ở bất cứ nơi nào.

- Nhà thầu sẽ không được thanh toán riêng cho phần đảm bảo an toàn lao động mà sẽ được thanh toán trong mục tương tự trong giá dự thầu.

- Các biện pháp nhà thầu phải thực hiện để giảm thiểu sự cố tai nạn lao động trong quá trình xây dựng

a. Công tác an toàn lao động

- Lập Ban an toàn lao động tại công trường và cử người chuyên trách, ban hành và buộc công nhân tại công trường phải thực hiện nghiêm túc các nội quy làm việc tại công trường bao gồm nội quy làm việc tại công trường, nội quy về trang bị bảo hộ lao động, nội quy về an toàn điện, nội quy an toàn cháy nổ,...

- Đề ra quy định về công tác an toàn lao động.

- Tập huấn về an toàn lao động thường xuyên.

- Chủ dự án cần yêu cầu nhà thầu tổ chức tuyên truyền, huấn luyện an toàn lao động, hướng dẫn nội quy lao động cho công nhân lao động tại công trường thi công.

b. Kỹ thuật an toàn trong công trường thi công

- Trong công trường, các tài liệu chỉ dẫn các thiết bị và các máy móc xây dựng luôn kèm theo thiết bị máy móc. Các thông số kỹ thuật sẽ được kiểm tra thường kỳ đảm bảo máy móc luôn an toàn trong quá trình vận hành.

- Có biển báo nguy hiểm trên các khu vực thi công.

- Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng cho các khu vực làm việc vào ban đêm.

- Có đầy đủ trang thiết bị an toàn và phòng chống sự cố trong trường hợp khẩn cấp như bình ôxy, cabin, bình cứu hỏa, ...

- Tốc độ cho tất cả các xe tải sử dụng cho vận chuyển vật liệu và thiết bị không quá 5km/h trên đường khi qua các đoạn thi công.

7. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công;

- Nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp huy động nhân lực và thiết bị thi công công trình theo yêu cầu tại bảng dữ liệu đấu thầu. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị thi công công trình phải phù hợp với tiến độ thực hiện do Nhà thầu đề xuất và quy mô thực hiện gói thầu.

- Nhà thầu tùy thuộc vào Biểu đồ tiến độ thi công và biểu đồ sử dụng nhân lực, máy móc thi công mà sử dụng dụng nhân lực, máy móc cho phù hợp. Căn cứ vào mức độ đáp ứng và sự phù hợp sử dụng nhân lực, máy móc trong công tác thi công đó để đánh giá.

8. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

** Để chuẩn bị thi công gói thầu công trình, nhà thầu phải nghiên cứu kỹ các hồ sơ:*

- Công tác chuẩn bị mặt bằng, ranh giới mặt bằng thi công.

- Phương án giải quyết giao thông nội bộ công trường

- Hàng rào ngăn cách, biển báo công trường thi công.
- Phương án để đảm bảo an toàn đảm bảo an toàn giao thông.
- Công tác chuẩn bị điện nước thi công, điểm đấu nối điện nước và công suất.
- Sân tập kết dự trữ vật tư.
- Mặt bằng và các vật tư, vật liệu, hàng hoá, cấu kiện chính của công trình.
- Cốt cao độ của các khu vực công trình.
- Hồ sơ kỹ thuật chi tiết của các loại kết cấu.

**Trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu trên, nhà thầu chọn sơ đồ, thiết bị, phương pháp thi công hợp lý.*

Nhà thầu phải đệ trình đầy đủ, chi tiết về thiết bị và biện pháp thi công. Các thông tin bao gồm:

- Mô tả đầy đủ biện pháp thi công, tính năng, máy móc, giá đỡ, giá lắp, các hệ thống phụ trợ (Lưới chắn, các biển báo, v.v...).
- Mô tả cách sắp xếp, vận chuyển vật liệu máy móc vào vị trí thi công.
- Thiết bị thi công phải có khả năng bảo đảm được quy định trong hồ sơ thiết kế và các yêu cầu kỹ thuật khác.
- Phải có đầy đủ các chứng chỉ kiểm tra của thiết bị thi công. Trong trường hợp cần thiết, Nhà thầu phải đưa kỹ sư giám sát cùng đi giám định việc kiểm tra các thiết bị chuyên dùng để thi công tại các cơ quan có thẩm quyền.
- Các tính toán của tiêu chuẩn thiết bị thi công phải phù hợp với các tính toán trong hồ sơ thiết kế.

** Dự kiến trước mọi sự cố có thể xảy ra để có biện pháp khắc phục.*

** Cung cấp số liệu*

Chủ đầu tư chỉ cung cấp các số liệu, các yêu cầu về kỹ thuật chính để phục vụ thi công công trình (Nêu trong hồ sơ mời thầu), hồ sơ thiết kế thi công cho Nhà thầu.

** Nhà thầu tự đánh giá mặt bằng công trình và lối ra, vào công trường*

Trước khi dự thầu, Nhà thầu cần phải xem xét, tham quan địa điểm để tự nghiên cứu, đánh giá hiện trạng của mặt bằng, điều kiện tự nhiên, các công trình ngầm và các công trình lân cận, lối ra, vào và các yếu tố khác liên quan có ảnh hưởng đến việc đấu thầu, thi công gói thầu của mình.

Lối ra vào của công trường phải được các nhà thầu thể hiện trong bản vẽ mặt bằng thi công. Nhà thầu có trách nhiệm xin phép các lối, đường vào, ra tạm cho công trình để thi công.

Có đầy đủ các biển báo chỉ dẫn và biển báo về an toàn của công trình.

Định vị

- Trên cơ sở bản vẽ thiết kế, mặt bằng công trình Nhà thầu cần xác định vị trí, cao độ công trình và gửi chúng trên cọc mốc và phải chịu trách nhiệm về độ chính xác của việc định vị này. Tất cả các mốc chuẩn định vị chính phải được bảo quản, không bị hư hỏng, không bị ảnh hưởng do mọi yếu tố khách quan, chủ quan gây ra.

- Nhà thầu phải cung cấp thiết bị chuyên dùng, nhân lực về kỹ thuật trắc đạc và vật liệu cần thiết để Kỹ sư có thể kiểm tra công tác định vị và những việc liên quan đã làm mà không được đòi hỏi bất kỳ một chi phí phát sinh nào.

Việc định vị chính thức phải hoàn thành trước khi bắt đầu thi công và phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư, Tư vấn Thiết kế và Kỹ sư giám sát trước khi tiến hành thi công 08 giờ. Nếu có điều chỉnh tại hiện trường phải có sự đồng ý của Chủ đầu tư, các Tư vấn và Kỹ sư giám sát.

Thiết bị và nhân công

- Nhà thầu phải cung cấp thiết bị kể cả thiết bị hỗ trợ thi công và lao động cần thiết cho mọi công tác thi công các phần việc nêu trong hồ sơ thiết kế.

- Trước khi bắt đầu công tác thi công, Nhà thầu cần thống nhất với Kỹ sư giám sát, kỹ thuật của Chủ đầu tư chi tiết đầy đủ về kế hoạch thi công của mình, bao gồm cả số lượng, chủng loại thiết bị và các văn bản kiểm tra chất lượng.

- Kỹ sư giám sát báo cáo với lãnh đạo Ban Quản lý dự án kịp thời ra quyết định bỏ, thay thế những thiết bị hoặc bộ phận nào mà Kỹ sư giám sát cho là không phù hợp với công việc thi công này.

Hỏng và không đúng vị trí

Những phần việc bị hư hỏng trong quá trình thi công hoặc được phát hiện sai sau khi có kết quả kiểm tra chất lượng của cơ quan tư vấn có thẩm quyền hay các phần việc dù thi công đã xong mà có sai số vượt quá sai số cho phép sẽ được coi là không đạt yêu cầu và sẽ được xử lý bằng cách làm lại hoặc sửa đổi do thiết kế quy định.

Nhà thầu cần đề trình cách xử lý để Thiết kế và Kỹ sư giám sát kỹ thuật xác nhận và tiến hành sửa chữa.

Nhà thầu phải chịu kinh phí làm lại các công việc sửa chữa đó.

Bảo hành chất lượng các công tác đã thi công

Nhà thầu có trách nhiệm bảo hành tất cả các phần việc đã thi công theo Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016

của Chính phủ, kể cả các công tác xây lắp, vật tư, vật liệu, hàng hoá, thiết bị nào đó không được xác định chất lượng bởi thí nghiệm; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP sửa đổi các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2022 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021.

Tiến độ thi công

Nhà thầu phải đệ trình tiến độ thi công từng hạng mục công việc trước khi thi công từ 3-5 ngày và phải được Tư vấn giám sát chấp nhận.

Ghi chép thi công và nghiệm thu

Trong quá trình thi công, nhà thầu phải có Nhật ký công trình hàng ngày. Trong Nhật ký công trình phải ghi chép đầy đủ mọi diễn biến trong quá trình thi công đối với từng công việc, cấu kiện của công trình và phải có xác nhận của Kỹ thuật bên B, Kỹ sư giám sát.

Trước và sau khi kết thúc thi công từng công đoạn của một loại công việc phải có biên bản nghiệm thu.

Đặc biệt đối với các phần ngầm, phần bị che khuất thì trước và sau khi kết thúc từng hạng mục phải có biên bản, bản vẽ, chữ ký đầy đủ của Tư vấn giám sát, Kỹ thuật A, B xác nhận, cho phép mới được chuyển công đoạn hay hạng mục thi công. Nếu Nhà thầu không chấp hành triệt để công việc này thì bị coi là vi phạm điều kiện kỹ thuật, không đảm bảo chất lượng cho phần việc này và cho cả công trình. Nhà thầu sẽ phải chịu mọi trách nhiệm trước Pháp luật, Chủ đầu tư và phải chịu mọi chi phí để khắc phục các hành vi này và vẫn phải đảm bảo tất cả các điều kiện của hợp đồng mà không được quyền đòi hỏi bất cứ chi phí phụ nào khác cũng như không được kéo dài tiến độ thi công.

Nội dung nghiệm thu gồm: (Kèm theo lý lịch, bản vẽ của công việc, cấu kiện):

- Tên công việc;
- Các thông số kỹ thuật của hạng mục, bao gồm cả vị trí, kích thước hình học;
- Vị trí, kích thước so với bản vẽ thiết kế và số liệu tại hiện trường;
- Các chi tiết khi thi công: Quy trình thi công, lắp dựng; ngày, giờ; thiết bị thi công; chủng loại vật tư, vật liệu, hàng hoá và các chứng chỉ chất lượng kèm theo tên người thao tác, kỹ sư phụ trách thi công kỹ thuật v.v...
- Mọi hiện tượng không bình thường khi thi công và biện pháp khắc phục.
- Họ, tên Kỹ sư giám sát, kỹ thuật A, B.

Bản vẽ hoàn công

- Sau khi kết thúc thi công từng hạng mục, nhà thầu phải đệ trình bản vẽ hoàn

công. Sau khi được các cơ quan: Chủ đầu tư, Thiết kế, Tư vấn giám sát công nhận bản hoàn công này, nhà thầu mới được chuyển sang thi công công đoạn tiếp theo. Bản vẽ hoàn công phải có đủ các nội dung sau:

- + Tên công việc, cấu kiện.
- + Kích thước, vị trí.
- + Độ sai lệch của từng các hạng mục.
- + Chung loại vật tư, vật liệu, hàng hoá và các chỉ tiêu kỹ thuật...
- Kèm theo bản vẽ hoàn công là lý lịch các hạng mục trong đó ghi chép rõ ràng: ngày thi công và kết thúc, chung loại vật tư, vật liệu, hàng hoá; công tác nghiệm thu và kiểm tra chất lượng (kèm theo hồ sơ thiết kế được duyệt hoặc bổ sung do yêu cầu của Chủ đầu tư, nếu có).

Dọn sạch mặt bằng

Khi giải phóng mặt bằng để thi công, Nhà thầu cần lưu ý bảo vệ cây xanh, không được tự ý chặt cây khi chưa có sự đồng ý của Chủ đầu tư.

Nhà thầu cần dọn dẹp và dỡ bỏ từng phần các thiết bị, phương tiện phụ trợ đã dùng trong giai đoạn thi công và khi hoàn thành công việc phải dỡ bỏ tất cả lều lán, các vật liệu thừa, rác vụn gây ra bởi công tác thi công.

9. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu;

- Quản lý chất lượng công trình được thực hiện theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.
- Chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và trước pháp luật về chất lượng thi công xây dựng công trình kể cả công việc do Nhà thầu phụ thực hiện theo quy định của Hợp đồng giao nhận thầu xây dựng.
- Phải tổ chức hệ thống quản lý chất lượng công trình để quản lý chất lượng sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công.
- Yêu cầu nhà thầu có thuyết minh và sơ đồ tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng của Nhà thầu trong đó quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên tham gia hệ thống quản lý chất lượng của Nhà thầu.

IV. Yêu cầu khác

Nhà thầu nộp cùng với E-HSDT hoặc chuẩn bị tài liệu để đối chiếu, làm rõ E-HSDT theo yêu cầu của Chủ đầu tư, Tổ chuyên gia:

1. Tài liệu chứng minh nội dung thông tin nhân sự chủ chốt được kê khai theo Mẫu 06A, 06B, 06C Chương IV (Webform trên hệ thống) và khả năng sẵn sàng huy động các nhân sự chủ chốt để tham gia thực hiện gói thầu, cụ thể:

1.1. Trường hợp nhân sự chủ chốt thuộc quản lý của nhà thầu:

(i) Nộp bản sao chứng thực từ bản gốc của “hợp đồng lao động ký giữa nhà thầu với nhân sự”.

(ii) Nộp tài liệu chứng minh chi trả lương 03 tháng trước thời điểm đóng thầu;

(iii) Nộp bản sao chứng thực từ bản gốc của năng lực kinh nghiệm nhân sự gồm “Bảng cấp, chứng chỉ, xác nhận của chủ đầu tư đối với nhân sự có kinh nghiệm ở vị trí đảm nhận mà đáp ứng yêu cầu của E-HSMT”;

(iv) Nộp bản sao Căn cước công dân và thông tin số điện thoại của nhân sự;

1.2. Trường hợp nhân sự chủ chốt không thuộc quản lý của nhà thầu (nhà thầu đi thuê):

a. Trường hợp nhân sự chủ chốt hiện đang thuộc sự quản lý của công ty khác:

(i) Nộp bản gốc của “Hợp đồng thuê nhân sự ký giữa người đại diện pháp luật của nhà thầu với Người đại diện pháp luật của công ty quản lý nhân sự và nhân sự thuê”

(ii) Nộp bản sao chứng thực từ bản gốc của “hợp đồng lao động ký giữa công ty quản lý với nhân sự thuê”.

(iii) Nộp tài liệu chứng minh chi trả lương 03 tháng trước thời điểm đóng thầu của công ty quản lý với nhân sự thuê.

(iv) Nộp bản sao chứng thực từ bản gốc của năng lực kinh nghiệm nhân sự thuê gồm “Bảng cấp, chứng chỉ, xác nhận của chủ đầu tư đối với nhân sự thuê có kinh nghiệm ở vị trí đảm nhận mà đáp ứng yêu cầu của E-HSMT”

(v) Nộp bản sao Căn cước công dân và thông tin số điện thoại của nhân sự thuê;

b. Trường hợp nhân sự chủ chốt hiện không thuộc sự quản lý của bất kỳ một công ty nào (nhân sự tự do).

(i) Nộp bản gốc của “Hợp đồng thuê nhân sự ký giữa người đại diện pháp luật của nhà thầu với nhân sự thuê”;

(ii) Nộp bản sao chứng thực từ bản gốc của năng lực kinh nghiệm nhân sự thuê gồm “Bảng cấp, chứng chỉ của nhân sự thuê”;

(iii) Nộp bản sao chứng thực từ bản gốc “Xác nhận của chủ đầu tư/Ban QLDA kinh nghiệm vị trí đảm nhận mà nhân sự thuê tham gia thực hiện công trình/gói thầu”

(iv) Nộp bản sao chứng thực từ bản gốc của “hợp đồng lao động ký giữa người đại diện pháp luật công ty quản lý với nhân sự thuê để thực hiện công trình/gói thầu kê khai kinh nghiệm đảm nhận mà đáp ứng yêu cầu của E-HSMT”.

(v) Nộp bản sao Căn cước công dân và thông tin số điện thoại của nhân sự thuê.

1.3. Đối với Nhà thầu liên danh, từng thành viên liên danh phải chứng minh việc huy động nhân sự chủ chốt để điều hành phần việc của mình đảm nhận, cụ thể:

a. Trường hợp thành viên liên danh sử dụng các nhân sự chủ chốt riêng để đảm nhận phần việc của mình (nhưng không kê khai được trên Webform): Kê khai theo Mẫu 06A, 06B, 06C Chương IV đăng tải cùng E-HSDT; chuẩn bị các tài liệu liên quan như mục 1.1 và mục 1.2 để chứng minh.

b. Trường hợp các thành viên trong liên danh cùng huy động 01 cán bộ chủ chốt đảm nhận vị trí yêu cầu:

b.1. Nhân sự chủ chốt thuộc quản lý của 01 trong các nhà thầu thuộc Liên danh:

(i) Cung cấp đủ các tài liệu theo mục 1.1.

(ii). Nộp bản gốc của “Hợp đồng thuê nhân sự ký giữa Người đại diện pháp luật của công ty quản lý nhân sự và nhân sự thuê với thành viên liên danh còn lại”.

b.2. Trường hợp nhân sự đi thuê: Từng thành viên liên danh phải ký Hợp đồng thuê nhân sự và cung cấp các tài liệu như yêu cầu theo từng trường hợp (a, b) tại mục 1.2 nêu trên.

2. Tài liệu chứng minh nội dung thông tin thiết bị kê khai tại Mẫu số 06D Chương IV (Webform trên hệ thống) và khả năng sẵn sàng huy động các thiết bị này để tham gia thực hiện gói thầu (bản chụp được chứng thực các giấy tờ đăng ký, đăng kiểm, kiểm tra kỹ thuật của thiết bị; trường hợp thiết bị đi thuê phải kèm Hợp đồng thuê ...). Cụ thể:

- Trường hợp máy móc, thiết bị thi công thuộc sở hữu của nhà thầu: phải cung cấp giấy đăng ký hoặc hóa đơn giá trị gia tăng mua bán thiết bị, hoặc tài liệu khác hợp lệ để chứng minh quyền sở hữu.

- Trường hợp máy móc, thiết bị thi công không thuộc sở hữu của nhà thầu (đi thuê): phải có hợp đồng thuê máy móc; giấy đăng ký kinh doanh của bên cho thuê (đối với trường hợp thuê thiết bị của tổ chức), chứng minh thư nhân dân hoặc căn cước công dân (đối với trường hợp thuê thiết bị của cá nhân) và tài liệu chứng minh sở hữu máy móc thiết bị của bên cho thuê như: Đăng ký hoặc hoá đơn thuế giá trị gia tăng mua bán thiết bị, hoặc tài liệu khác hợp lệ để chứng minh quyền sở hữu của bên cho thuê. Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ thông tin của bên cho thuê như địa chỉ, số điện thoại, ... để xác minh nếu cần thiết.

- Các loại thiết bị: Máy đào, máy lu các loại; ô tô vận tải thùng các loại, ... phải có kiểm định định kỳ theo quy định hoặc kiểm định an toàn theo quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động do tổ chức, đơn vị có thẩm quyền cấp và phải

còn hiệu lực ít nhất tới thời điểm đóng thầu.

Trong mọi trường hợp, nếu nhà thầu kê khai nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu không trung thực thì nhà thầu không được thay thế nhân sự, thiết bị khác; E-HSDT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là vi phạm hành vi gian lận quy định tại Điều 16 Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Điều 133 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

3. Tài liệu chứng minh năng lực tài chính kê khai tại Mẫu số 08A, 08B, 08C (Chương IV).

Ghi chú:

- Nhà thầu phải đính kèm các tài liệu để đánh giá hợp đồng tương tự bao gồm:
 - +Hợp đồng; phụ lục bảng giá hợp đồng
 - +Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục/ công trình; hồ sơ thanh, quyết toán hoặc giấy xác nhận của chủ đầu tư hoặc tài liệu khác tương đương xác định được thời điểm hoàn thành và giá trị hoàn thành được nghiệm thu của công trình, hạng mục đó;

- Thời điểm xác nhận công trình/hạng mục hoàn thành để xác định công trình/hạng mục tương tự là thời điểm nghiệm thu công trình/hạng mục, không căn cứ vào thời điểm ký kết hợp đồng (là thời điểm chủ đầu tư tổ chức và trực tiếp tham gia nghiệm thu hoàn thành toàn bộ hạng mục công trình, công trình xây dựng trước khi đưa vào sử dụng theo quy định tại Khoản 1, 2, Điều 23, Nghị Định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021).

- Trường hợp nhà thầu là nhà thầu liên danh, việc đánh giá giá trị Hợp đồng tương tự của từng nhà thầu được tính bằng tổng giá trị các hạng mục trong hợp đồng tương tự tương ứng với khối lượng công việc của từng thành viên liên danh đảm nhận.

- Trong trường hợp hợp đồng tương tự là hợp đồng thầu phụ, nhà thầu cần cung cấp các tài liệu chứng minh Hợp đồng của nhà thầu không vi phạm tư cách nhà thầu phụ do được chuyển nhượng thầu bất hợp pháp, vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 16 Luật đấu thầu như: Hóa đơn giá trị gia tăng liên 1, hợp đồng giữa nhà thầu chính và Chủ đầu tư trong đó có nêu tên nhà thầu, khối lượng, giá trị được phép thầu phụ hoặc văn bản xác nhận của Chủ đầu tư về việc cho phép chấp thuận nhà thầu phụ và đảm bảo không vượt quá giá trị thầu phụ được phép hoặc các tài liệu khác chứng minh điều này.

- Trong trường hợp hợp đồng tương tự là hợp đồng ký với chủ đầu tư là tư nhân, nhà thầu cần chuẩn bị tất cả các văn bản pháp lý liên quan như hồ sơ thiết kế

hoặc hồ sơ cấp phép xây dựng và hóa đơn giá trị gia tăng liên 1 để sẵn sàng chứng minh tính pháp lý của hợp đồng này.

- Trường hợp loại kết cấu công trình không được quy định trong phụ lục II, thông tư 06/2021/TT-BXD thì nhà thầu cung cấp hồ sơ chứng minh cấp công trình được xác định theo Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc tài liệu hợp pháp khác.”

- “Nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng phải nộp các tài liệu đã scan khi dự thầu, các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm, năng lực kỹ thuật cho chủ đầu tư để đối chiếu với thông tin nhà thầu cam kết và kê khai trong E-HSDT. Các tài liệu được đối chiếu phải có tính pháp lý. (Khi phát hiện các tài liệu dự thầu có dấu hiệu bất thường, nghi ngờ, không rõ, chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu cung cấp bản gốc tài liệu để đối chiếu. Nếu nhà thầu từ chối cung cấp đầy đủ các tài liệu thì nhà thầu thuộc một trong các hành vi bị cấm theo quy định của Luật đấu thầu)

- Sau khi đánh giá về tài chính, nhà thầu xếp hạng thứ nhất được đánh giá chi tiết về nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu theo kê khai, tài liệu đính kèm của nhà thầu trong hồ sơ dự thầu (theo quy định tại Khoản 2, Điều 29, Nghị định 214/NĐ-CP)

- Khi đến đối chiếu tài liệu, nhà thầu cần nộp lại 01 bản gốc 03 bản sao cho chủ đầu tư, đơn vị tư vấn đấu thầu để phục vụ công tác lưu trữ và quản lý dự án”

V. Các bản vẽ: Chi tiết có Hồ sơ thiết kế kèm theo hồ sơ mời thầu này.